TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2019/HSST
Ngày: 01/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tư
2. Bà Đặng Ngọc Thu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS, ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Quốc H, sinh năm 1994; tại Bạc Liêu; nơi cư trú tại ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L và bà Lê Thị Thu D; anh, chị, em ruột : có 02 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa có vợ và con; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại Ngô Anh T: Ông Ngô Thành E, sinh năm 1967 (cha) và bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1966 (mẹ); cùng địa chỉ tại khu phố V, thị trấn V, tỉnh Kiên Giang. (đều vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Huỳnh Thị T; địa chỉ ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)
- Bà Ngô Thị C, sinh năm 1979; địa chỉ khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- Ông Lê Văn L; địa chỉ ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1984; địa chỉ ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; (vắng mặt)
- Anh Đào Thanh T, sinh năm 1989; địa chỉ Đường P, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 08/8/2018, Lê Quốc H điều khiển xe mô tô biển số 94F1 - 007.11 chở bạn tên Ngô Anh T đi từ nhà trọ ở Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đến nhà trọ của bạn tên Huỳnh Văn N tại Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để uống rượu với N và những người bạn khác gồm: Lê Minh T, Trần Nguyên K, Đàm Hoàng Trọng D, Phạm Minh N và một số người bạn khác là bạn bè cùng học chung tại Trường dạy nghề số 9 Vĩnh Long; mỗi người uống khoảng nửa lít rượu và 04 chai bia thì nghỉ. Lúc này khoảng 00 giờ 20 phút ngày 09/8/2018, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 94F1 - 007.11 chở Ngô Anh T về nhà trọ ở Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long nghỉ ngơi, H điều khiển xe trên đường P hướng cầu Tân Hữu 2 về cầu Ngã Cạy, khi đến đoạn trước nhà số H, đường P, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì H quay mặt ra phía sau, vừa điều khiển xe vừa nói chuyện với T nên để xe đâm vào lề, khi H quay mặt lại thì xe mô tô H điều khiển đã sụp lề, ngã xe nên cả T và H đều văng ra khỏi xe, H bị thương nhẹ còn T bị thương nặng bất tỉnh (đa chấn thương vùng đầu mặt) nên H cùng người dân xung quanh đưa T vào bệnh viện Đa khoa thành phố Vĩnh Long cấp cứu, do thương tích quá nặng nên T tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 59/2018/TTh, ngày 27/8/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Vĩnh Long kết luận nguyên nhân tử vong của Ngô Anh T: ngạt do bịt tắt đường hô hấp/đa chấn thương.

Hiện trường vụ tai nạn được xác định: Đường thẳng rộng 11m20 có vạch kẻ, đường 1.1 chia đường thành 02 làn cho xe lưu thông, làn bên phải theo hướng từ cầu Tân Hữu 2 đi cầu Ngã Cạy rộng 5m70, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, không có vĩa hè; lề gia cố là lề đất, cỏ mọc, lề bên phải có nhà dân đổ bê tông để đi ra đường; mặt đường làm bằng bê tông nhựa phẳng.

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông do Lê Quốc H điều khiển xe mô tô 94F1 - 007.11 có nồng độ cồn trong hơi thở vượt quá mức quy định dẫn đến không làm chủ được tay lái để xảy ra tai nạn giao thông làm chết Ngô Anh T. Các lỗi trên đã vi phạm vào các quy định:

+ Điều khiển xe mô tô không làm chủ tay lái, vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

+ Điều khiển xe mô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam/1lit khí thở (Kết quả đo được là 0,866 miligam/lít khí thở) vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Tại cáo trạng số: 14/CT-VKSND-TPVL, ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Lê Quốc H về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Lê Quốc H thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã nêu, thống nhất với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả điều tra xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông; thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Lê Quốc H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự đã thỏa thuận và bồi thường xong, không còn ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo H nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Lê Quốc H tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông đường bộ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 09/8/2018, sau khi uống xong, bị cáo H có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 94F1-007.11 chở Ngô Anh T (ngồi phía sau) từ Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long về nhà trọ ở Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long nghỉ ngơi. Đến trước nhà số H, đường P, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì H quay mặt ra phía sau để nói chuyện với T nên xe đâm vào lề, gây ra tai nạn; nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do H điều khiển xe có nồng độ cồn trong hơi thở vượt quá mức quy định 0,25 miligam/1lít khí thở, dẫn đến không làm chủ được tay lái là vi phạm khoản 8 và khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ; hậu quả làm anh T tử vong mà nguyên nhân chính là do bị cáo gây ra. Do đó, hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quốc H gây ra là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ; xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; hiện nay Đảng và Nhà nước rất quan tâm trước tình hình tai nạn giao thông xảy ra trên cả nước, đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp, tăng cường lực lượng nhằm đấu tranh và xử lý nhưng vẫn còn xảy ra liên tục. Hành vi này của bị cáo đã để lại hậu quả đau thương tan tóc cho gia đình anh T mất đi người con mà không có gì bù đắp được. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, mà chính bản thân bị cáo cũng đã nhận thức rõ hành vi của mình điều khiển xe mô tô tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, dễ gây ra tai nạn nếu không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ, nhưng bị cáo không chấp hành nghiêm mà nhậu say và điều khiển phương tiện không làm chủ được tay lái. Đây nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, xem thường tính mạng của người tham gia giao thông và cả người ngồi trên xe cùng bị cáo, do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án

nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng với nhân thân và hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thấy được hành vi sai trái của mình mà tỏ ra ăn năn hối cải; bản thân bị cáo cùng với gia đình đã bồi thường cho gia đình người bị hại xong; đồng thời, gia đình người bị hại cũng có đơn xin bãi nại và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là quân nhân, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Như vậy, có đủ cơ sở cho bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, cho nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và có thời gian thử thách cũng đủ răn đe và giáo dục cho bị cáo sau này. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nêu trên, nên cần thiết áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng: Hoàn trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết, các đương sự đã thỏa thuận xong và không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quốc H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Lê Quốc H 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án (01/4/2019).

Giao bị cáo Lê Quốc H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hoàn trả lại giấy phép lái xe số 890.144.018.418 cho bị cáo Lê Quốc H. (bị cáo đã nhận lại xong)

3. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Quốc H nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Võ Tấn Thành

Nơi gởi:
- *Bị cáo và trại giam;*
- *Tòa án Tỉnh;*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Long;*
- *Sở Tư pháp Vĩnh Long;*
- *Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;*
- *Công an TPVL;*
- *Viện kiểm sát ND TPVL;*
- *Chi cục Thi hành án DS TPVL;*
- *Lưu: Hồ sơ.*